Người ký: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Email: giaoduc.q1@tphcm.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
Thời gian ký: 19.07.2023 14:29:51 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1 **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 930 /GDĐT Về việc triển khai, hướng dẫn thực hiện Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo	*Quận 1, ngày 19 tháng 7 năm 2023*

Kính gửi:

- Trưởng phòng Nội vụ Quận 1;
- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Giáo dục chuyên biệt Tương Lai.

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 04 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT- BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (gọi tắt là Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT);

Căn cứ Công văn số 3108/SGDĐT-TCCB ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai, hướng dẫn thực hiện Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai nội dung hướng dẫn các đơn vị thực hiện Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT như sau:

1. Hiệu lực và nội dung sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2023/ TT-BGDĐT

- Hiệu lực thi hành: kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2023.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT: theo bảng Phụ lục chi tiết đính kèm.

2. Về bổ nhiệm, xếp lương giáo viên mầm non, phổ thông công lập

Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường Giáo dục chuyên biệt Tương Lai có trách nhiệm thực hiện hồ sơ bổ nhiệm, xếp lương giáo viên mầm non, phổ thông công lập đáp ứng đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm quy định tại Thông tư liên tịch số 01, 02,

03/2021/TT-BGDDT, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, trong đó lưu ý:

2.1. Về nhiệm vụ của giáo viên: được quy định đối với từng hạng chức danh nghề nghiệp là những công việc giáo viên thực hiện sau khi được bổ nhiệm vào hạng và trong suốt thời gian giữ hạng nếu được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phân công. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có thể phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ của hạng cao hơn nếu giáo viên có khả năng thực hiện. Đối với những nhiệm vụ theo hạng chức danh nghề nghiệp mà trường mầm non, phổ thông công lập không được giao hoặc không đủ điều kiện thực hiện thì người đứng đầu trường mầm non, phổ thông công lập quyết định việc quy đổi sang các nhiệm vụ khác có liên quan để làm căn cứ đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Không yêu cầu giáo viên phải cung cấp minh chứng về việc thực hiện nhiệm vụ của hạng khi bổ nhiệm vào hạng tương ứng theo quy định tại các Thông tư liên tịch số 01, 02, 03/2021/TT-BGDĐT.

2.2. Về việc sử dụng chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp

- Trường hợp giáo viên mầm non đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II, hạng III, hạng IV; giáo viên tiểu học đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II, hạng III, hạng IV; giáo viên trung học cơ sở đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I, hạng II, hạng III theo quy định của pháp luật trước ngày 30 tháng 6 năm 2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tương ứng với từng cấp học, được sử dụng khi tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tương ứng với từng cấp học quy định tại Thông tư này.

- Giáo viên tuyển dụng mới phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định trong thời gian thực hiện chế độ tập sự.

- Giáo viên tuyển dụng mới nhưng không phải thực hiện chế độ tập sự thì phải bổ sung chứng chỉ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng.

- Tính đến ngày Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực, các trường hợp còn dưới 01 (một) năm thực hiện chế độ tập sự thì phải bổ sung chứng chỉ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành.

2.3. Đối với giáo viên chưa được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đúng với cấp học đang giảng dạy hoặc thay đổi vị trí việc làm mà chức danh nghề nghiệp đang giữ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới: người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc xét

chuyển chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và đảm bảo nguyên tắc:

- Bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm và chuyển xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất của hạng được chuyển theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật;

- Khi chuyển chức danh nghề nghiệp không được kết hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp, không kết hợp nâng bậc lương;

- Khi chuyển chức danh nghề nghiệp không yêu cầu viên chức phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm được chuyển;

- Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp cũ được xác định tương đương thời gian giữ chức danh nghề nghiệp được chuyển.

2.4. Đối với trường hợp giáo viên vẫn giữ mã ngạch của công chức: người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên đúng với cấp học đang giảng dạy theo quy trình xét chuyển chức danh nghề nghiệp quy định tại mục 2.3 văn bản này.

2.5. Đối với trường hợp giáo viên vẫn giữ các ngạch giáo viên có đầu mã ngạch là "15.", "15a.", "15c.": cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào hướng dẫn bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tại các Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 /2015/TTLT-BGDĐT-BNV để bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp mới tương ứng theo quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT- BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT.

2.6. Đối với trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông đã thực hiện việc bổ nhiệm từ các Thông tư liên tịch số 20, 21, 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV sang chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại các Thông tư liên tịch số 01, 02, 03/2021/TT-BGDĐT: khi thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương theo các quy định sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT nếu có sự thay đổi về hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm thì cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp thay thế và không thực hiện việc truy thu tiền lương, phụ cấp chênh lệch đã chi trả. Trường hợp khi thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương theo các quy định sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT nếu không có sự thay đổi về hạng chức danh nghề nghiệp

được bổ nhiệm thì giữ nguyên hạng chức danh nghề nghiệp đã được bổ nhiệm và không cần ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp thay thế.

2.7. Về xác định bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp

- Trường hợp giáo viên phổ thông đã có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và bằng trung cấp sư phạm hoặc cao đẳng sư phạm hoặc trường hợp giáo viên phổ thông đã có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22 tháng 5 năm 2021 thì được xác định là có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của cấp học đang giảng dạy theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Trường hợp giáo viên phổ thông có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp quy định tại tiêu chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được xác định là bằng cử nhân chuyên ngành đào tạo giáo viên hoặc bằng cử nhân chuyên ngành không thuộc ngành đào tạo giáo viên mà trong chương trình đào tạo của chuyên ngành đó có các môn học hoặc học phần (thuộc khối kiến thức chuyên ngành) đảm bảo yêu cầu giảng dạy môn học cụ thể trong Chương trình giáo dục phổ thông. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cơ sở giáo dục quyết định hoặc phối hợp với cơ sở đào tạo (nơi cấp bằng) để xác định tính phù hợp của bằng cử nhân với môn học cụ thể trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đối với các môn học trong chương trình giáo dục phổ thông chưa có mã ngành đào tạo giáo viên thì người đứng đầu cơ sở giáo dục phân công giáo viên hiện có và cử giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng phù hợp để đảm bảo đạt tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy môn học được phân công. Trường hợp giáo viên đã có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên, hoặc có bằng cử nhân và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm được phân công giảng dạy môn học khác với chuyên ngành được đào tạo và được người đứng đầu cơ sở giáo dục đánh giá đạt tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để giảng dạy môn học được phân công thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương và được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

2.8. Trường hợp giáo viên đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy đinh tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức hoặc năm học 2021- 2022 bị đánh giá, xếp loại viên chức không hoàn thành nhiệm vụ: giữ nguyên mã số, hệ số lương hiện hưởng cho đến khi hết thời gian thi hành kỷ luật hoặc được đánh giá, xếp loại viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên thì được

bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo quy định.

2.9. Trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông được bổ nhiệm vào hạng cao hơn sau khi hết thời gian tập sự hoặc sau khi đạt trình độ đào tạo cao hơn trình độ quy định nhưng chưa đáp ứng các tiêu chuẩn khác cũng như chưa trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng do cấp có thẩm quyền tổ chức kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2015 đến ngày Thông tư này có hiệu lực thì hành: phải thực hiện bổ nhiệm lại vào đúng hạng theo quy định (bao gồm cả trường hợp tuyển dụng trước ngày 03 tháng 11 năm 2015 và hoàn thành thời gian tập sự theo quy định sau ngày 03 tháng 11 năm 2015).

2.10. Bỏ yêu cầu xây dựng Đề án vị trí việc làm; xác định cụ thể cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp giáo viên trong thực hiện bổ nhiệm, xếp lương giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

3. Cách xếp lương theo chức danh nghề nghiệp

Viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở quy định tại Thông tư liên tịch số 01, 02, 03/2021/TT- BGDĐT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2023ATT-BGDĐT áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2014 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc chuyển xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.

4. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên mầm non, phổ thông công lập

Kể từ ngày Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành, thành phần hồ sơ *(số lượng 01 bộ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để kiểm tra)* bao gồm:

1) Công văn đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức;

2) Biên bản xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức *(đơn vị nhận xét đối với từng trường hợp đề nghị bổ nhiệm)*;

3) Danh sách đề nghị xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức *(theo mẫu đính kèm)*;

4) Bản sao văn bằng chuyên môn *(gồm bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và bằng cấp chuyên môn),* chứng chỉ phù hợp với chức danh nghề nghiệp đề nghị và kèm kết quả xác minh *(cụ thể, chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp);*

5) Bản sao các quyết định sau:

- Quyết định điều động, bổ nhiệm (nếu có);

- Quyết định bổ nhiệm ngạch/chức danh nghề nghiệp viên chức (gồm quyết định bổ nhiệm viên chức lần đầu; chuyển mã số "15a", "15", "V.07");

- Quyết định nghỉ không hưởng lương (nếu có);

- Quyết định lương hiện hưởng mới nhất;

- Quyết định kỷ luật (nếu có),...

6) Bản tự nhận xét của viên chức đối với các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đề nghị bổ nhiệm, có xác nhận của người đứng đầu đơn vị;

7) Minh chứng tiêu chuẩn về thành tích tương ứng với từng hạng chức danh nghề nghiệp đề nghị theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01, 02, 03/2021/TT-BGDĐT.

8) Các tài liệu minh chứng khác phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đề nghị bổ nhiệm (nếu có).

(Các hồ sơ số 6, 7, 8 sẽ lưu tại đơn vị công tác của viên chức)

Lưu ý:

- Viên chức được đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chịu trách nhiệm về danh sách đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Báo cáo tiến độ thực hiện hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy bằng văn bản

Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường Giáo dục chuyên biệt Tương Lai báo cáo kết quả thực hiện hồ sơ bổ nhiệm, xếp lương đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập đáp ứng tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm quy định tại Thông tư liên tịch 01, 02, 03/2021/TT-BGDĐT **trước ngày 01 tháng 11 năm 2023** *(theo mẫu đính kèm).*

Trên đây là văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đề nghị thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc thực

hiện *(Đính kèm Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT và Phụ lục chi tiết)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND quận: CT, PCT/VX *(để báo cáo)*;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận *(để biết và thực hiện);*
- Lưu: VT, YO.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ BÌNH

HỌ VÀ TÊN: .....ĐƠN VỊ.....

DANH MỤC HỒ SƠ CHUYỂN MÃ SỐ VIÊN CHỨC

☐ - Công văn đề nghị và biểu mẫu (đính kèm);

☐ - Biên bản xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương;

☐ - Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông (sao y, chứng thực) + Kết quả xác minh

☐ - Bằng chuyên môn, nghiệp vụ (sao y, chứng thực) + Kết quả xác minh

☐ - Bằng ngoại ngữ (sao y, chứng thực) + Kết quả xác minh (áp dụng đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng)

☐ - Bằng tin học (sao y, chứng thực) + Kết quả xác minh (áp dụng đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng)

☐ - Chứng chỉ nghiệp vụ khác (sao y, chứng thực) (theo trình độ yêu cầu).

☐ - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN viên chức (sao y, chứng thực).

☐ - Bản sao Quyết định bổ nhiệm ngạch/chức danh nghề nghiệp viên chức (tất cả quyết định liên quan);

☐ - Bản sao Quyết định lương hiện hưởng (mới nhất);

☐ - Bản sao Quyết định điều động/chuyển công tác hoặc bổ nhiệm chức vụ (nếu có).

☐ - Bản sao Quyết định kỷ luật (nếu có).

☐ - Khác

.....

.....

.....

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỀ XUẤT CHUYỂN ĐỔI MÃ SỐ, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP MỚI

STT	Giới tính (ông/bà)	Họ và tên	Chức vụ/ Chức danh	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm *(áp dụng đối với chuyên ngành khác)*	Chứng chỉ chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Thành tích tương ứng với CDNN đề nghị *(một trong các thành tích sau: chiến sĩ thi đua; giáo viên dạy giỏi; giáo viên chủ nhiệm giỏi; bằng khen, giấy khen cấp huyện trở lên)*	Thời gian công tác *(áp dụng đối với hạng II)*	Minh chứng khác	Mã số, chức danh nghề nghiệp cũ						Ghi chú
												Chức danh nghề nghiệp cũ	Mã số	Bậc	Hệ số	Phụ cấp vượt khung (nếu có)	Mốc thời gian nâng bậc lương lần sau	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*

Quận 1, ngày .... tháng .... năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Ghi chú:

- Cột 4: Ghi rõ chức vụ, chức danh. Ví dụ: Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; Giáo viên
- Cột 5: Ghi rõ trình độ chuyên môn và chuyên ngành. Ví dụ: Giáo dục tiểu học; Giáo dục mầm non; Sư phạm toán,....
- Cột 6: Ghi cụ thể. Ví dụ: Chứng chỉ nghiệp vụ sử phạm; Trung cấp sư phạm; Cao đẳng sư phạm,...Riêng đối với trường hợp chuyên ngành khác nhưng tốt nghiệp tại Trường Đại học sư phạm, ví dụ: Đại học sư phạm Thành phố chuyên ngành tiếng Anh thì phải cung cấp bảng điểm có minh chứng nghiệp vụ sư phạm,...
- Cột 8,9: Ghi rõ trình độ chứng chỉ, ví dụ: A, B, C, A2, B1,....

+ Trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, cập nhật vào cột 19 "Ghi chú".

+ Trường hợp không có chứng chỉ, nếu có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao thì đơn vị thể hiện minh chứng cụ thể trong biên bản Biên bản xét bổ nhiệm CDNN và cập nhật vào cột 19 "Ghi chú".

- Cột 11: Mốc để xác định thời gian tính trên 09 năm giữ hạng III và hạng II được tính từ khi giữ mã số 15a.204 hoặc 15a.203 đối với giáo viên tiểu học hạng II; giữ mã số 15a.201 hoặc 15a.202 đối với giáo viên trung học cơ sở hạng II.

- Đề nghị các đơn vị chủ động cập nhật quyết định lương hiện hưởng mới nhất của viên chức đề nghị.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TÊN ĐƠN VỊ

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỒ SƠ BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

(Số liệu tại cập nhật ngày 27/10/2023)

STT	Đơn vị	Số lượng CBQL và giáo viên	Chức danh nghề nghiệp hạng II				Chức danh nghề nghiệp hạng III				Chức danh nghề nghiệp hạng IV				Ghi chú
			Tổng số	Đã có Quyết định chuyển CDNN hạng II mã mới	Đã chuyển hồ sơ về PGD nhưng chưa có Quyết định chuyển CDNN hạng II mã mới	Chưa đủ điều kiện chuyển CDNN hạng II mã mới	Tổng số	Đã có Quyết định chuyển CDNN hạng III mã mới	Đã chuyển hồ sơ về PGD nhưng chưa có Quyết định chuyển CDNN hạng III mã mới	Chưa đủ điều kiện chuyển CDNN hạng III mã mới	Tổng số	Đã có Quyết định chuyển CDNN hạng III mã mới	Đã chuyển hồ sơ về PGD nhưng chưa có Quyết định chuyển CDNN hạng III mã mới	Chưa đủ điều kiện chuyển CDNN hạng III mã mới	
1	Ví dụ; Mầm non 20/10 Tiểu học Chương Dương THCS Chu Văn An	0	0				0				0				

Quận 1, ngày .... tháng .... năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Lưu ý: Các ô tô vàng đã cài công thức, xin vui lòng không nhập số.

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC
CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỀ XUẤT CHUYỂN ĐỔI MÃ SỐ, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP MỚI

STT	Giới tính (ông/bà)	Họ và tên	Chức vụ/ Chức danh	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm *(áp dụng đối với chuyên ngành khác)*	Chứng chỉ chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Thành tích tương ứng với CDNN đề nghị *(một trong các thành tích sau: chiến sĩ thi đua; giáo viên dạy giỏi; giáo viên chủ nhiệm giỏi; bằng khen, giấy khen cấp huyện trở lên)*	Thời gian công tác *(áp dụng đối với hạng II)*	Minh chứng khác	Mã số, chức danh nghề nghiệp cũ						Ghi chú
												Chức danh nghề nghiệp cũ	Mã số	Bậc	Hệ số	Phụ cấp vượt khung (nếu có)	Mốc thời gian nâng bậc lương lần sau	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*

Quận 1, ngày .... tháng .... năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Ghi chú:

- Cột 4: Ghi rõ chức vụ, chức danh. Ví dụ: Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; Giáo viên
- Cột 5: Ghi rõ trình độ chuyên môn và chuyên ngành. Ví dụ: Giáo dục tiểu học; Giáo dục mầm non; Sư phạm toán,....
- Cột 6: Ghi cụ thể. Ví dụ: Chứng chỉ nghiệp vụ sử phạm; Trung cấp sư phạm; Cao đẳng sư phạm,... Riêng đối với trường hợp chuyên ngành khác nhưng tốt nghiệp tại Trường Đại học sư phạm, ví dụ: Đại học sư phạm Thành phố chuyên ngành tiếng Anh thì phải cung cấp bảng điểm có minh chứng nghiệp vụ sư phạm,...
- Cột 8,9: Ghi rõ trình độ chứng chỉ, ví dụ: A, B, C, A2, B1,....

+ Trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, cập nhật vào cột 19 "Ghi chú".

+ Trường hợp không có chứng chỉ, nếu có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao thì đơn vị thể hiện minh chứng cụ thể trong biên bản Biên bản xét bổ nhiệm CDNN và cập nhật vào cột 19 "Ghi chú".

- Cột 11: Mốc để xác định thời gian tính trên 09 năm giữ hạng III và hạng II được tính từ khi giữ mã số 15a.204 hoặc 15a.203 đối với giáo viên tiểu học hạng II; giữ mã số 15a.201 hoặc 15a.202 đối với giáo viên trung học cơ sở hạng II.
- Đề nghị các đơn vị chủ động cập nhật quyết định lương hiện hưởng mới nhất của viên chức đề nghị.
- Nội dung nào chưa đạt sẽ để ghi chú vào cột 19.